

**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**  
**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**  
**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**  
**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**  
**Sài Gòn 1998**

--- o0o ---

**Tập 20**  
**QUYÊN THỨ 490**  
**HỘI THỨ BA**

**Phẩm**  
**THIÊN HIỆN**  
**Thứ 3 - 9**

Lại nữa, Thiên Hiện! Tướng Đại thừa các Bồ-tát Ma-ha-tát ấy là bốn vô ngại giải. Những gì là bốn? Một là nghĩa vô ngại giải; hai là pháp vô ngại giải; ba là từ vô ngại giải; bốn là biện vô ngại giải.

Thiên Hiện! Bốn vô ngại giải như thế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu.

**Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa các Bồ-tát Ma-ha-tát ấy là mười tám pháp Phật bất cộng. Những gì mười tám?**

**Nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bắt đầu từ đêm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho đến đêm vào Vô dư y Niết-bàn, ở thời gian giữa thường không làm lỗi, không tiếng vội bạo, không quên mất nhớ, không các thứ tưởng, tâm không chằng định, xả không chằng chọn, chí muốn không lui, tinh tiến không lui, niệm không lui, định không lui, huệ không lui, giải thoát trí kiến không lui. Tất cả thân nghiệp trí làm dẫn trước, theo trí mà chuyển. Tất cả ngữ nghiệp trí làm dẫn trước, theo trí mà chuyển. Tất cả ý nghiệp trí làm dẫn trước, theo trí mà chuyển. Ở đời quá khứ sở khởi trí kiến không mắc không ngại. Ở đời vị lai sở khởi trí kiến không mắc không ngại. Ở đời hiện tại sở khởi trí kiến không mắc không ngại. Mười tám pháp Phật bất cộng như thế không chằng đều đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Phải biết đây là tướng Đại thừa các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa các Bồ-tát Ma-ha-tát ấy là các văn tự đà-la-ni môn. Những văn tự đà-la-ni môn nào? Nghĩa là tánh chữ bình**

**đẳng, tánh lời bình đẳng vào các tự môn. Sao là tánh chữ bình đẳng, tánh lời bình đẳng vào các tự môn?**

**Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, vào Nhã tự môn, vì ngộ tất cả pháp vốn chẳng sanh vậy.**

**Vào Lạc tự môn, vì ngộ tất cả pháp lìa bụi dơ vậy.**

**Vào Phả tự môn, vì ngộ tất cả pháp thắng nghĩa giáo vậy.**

**Vào Giả tự môn, vì ngộ tất cả pháp xa lìa sanh tử, hoặc tử hoặc sanh đều vô sở đắc làm phương tiện vậy.**

**Vào Na tự môn, vì ngộ tất cả pháp xa lìa danh tướng, hoặc danh hoặc tướng đều vô sở đắc làm phương tiện vậy.**

**Vào Lã tự môn, vì ngộ tất cả pháp xuất thế gian vậy, vì ái nhiễm nhân duyên chẳng hiện tiền vậy.**

**Vào Đả tự môn, vì ngộ tất cả pháp điều phục, vắng lặng, chơn như, bình đẳng không phân biệt vậy.**

**Vào Bà tự môn, vì ngộ tất cả pháp lìa buộc mở vậy.**

**Vào Trà tự môn, vì ngộ tất cả pháp lìa nhiệt, kiêu, uế, được thanh tịnh vậy.**

**Vào Sa tự môn, vì ngộ tất cả pháp không quái ngại vậy.**

**Vào Phục tự môn, vì ngộ tất cả pháp dứt đường ngôn âm vậy.**

**Vào Đả tự môn, vì ngộ tất cả pháp chơn như bất động vậy.**

**Vào Dĩ tự môn, vì ngộ tất cả pháp như thật bất sanh vậy.**

**Vào Sắc Tra tự môn, vì ngộ tất cả pháp tướng chế phục, nhiệm trì bất khả đắc vậy.**

**Vào Ca tự môn, vì ngộ tất cả pháp tác giả bất khả đắc vậy.**

**Vào Ta tự môn, vì ngộ tất cả pháp thời tánh bình đẳng bất khả đắc vậy.**

**Vào Ma tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh ngã ngã sở bất khả đắc vậy.**

**Vào Già tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh hành động lấy bất khả đắc vậy.**

**Vào Tha tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh chỗ sở y bất khả đắc vậy.**

**Vào Xà tự môn, vì ngộ tất cả pháp năng sở sanh khởi bất khả đắc vậy.**

**Vào Thấp Phục tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh yên ổn bất khả đắc vậy.**

**Vào Đạt tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh năng giữ cõi bất khả đắc vậy.**

**Vào Xả tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh Xa-ma-tha bất khả đắc vậy.**

**Vào Khư tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh bình đẳng như thái hư không bất khả đắc vậy.**

**Vào Sàn tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh cùng tận bất khả đắc vậy.**

**Vào Tát Đả tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh nhiệm trì bất khả đắc vậy.**

**Vào Nhã tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh năng sở tri bất khả đắc vậy.**

**Vào Lạt Tha tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh chấp trước nghĩa bất khả đắc vậy.**

**Vào Ha tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh năng làm nhân bất khả đắc vậy.**

**Vào Bạc tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh phá hoại bất khả đắc vậy.**

**Vào Xước tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh muốn vui trùm bất khả đắc vậy.**

**Vào Táp Ma tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh khá nghĩ nhớ bất khả đắc vậy.**

**Vào Hạp Phạ tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh hô kêu bất khả đắc vậy.**

**Vào Sa tự môn, vì ngộ tất cả pháp lìa mạnh mẽ vậy.**

**Vào Kiện tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh đây bình đẳng bất khả đắc vậy.**

**Vào Sai tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh chứa nhóm bất khả đắc vậy.**

**Vào Nõa tự môn, vì ngộ tất cả pháp lìa ồn tạp vậy.**

**Vào Phả tự môn, vì ngộ tất cả pháp không quá báo vậy.**

**Vào Tắc Ca tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh lìa uẩn vậy.**

**Vào Dật Ta tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh tướng suy lão bất khả đắc vậy.**

**Vào Chước tự môn, vì ngộ tất cả pháp không dấu chân vậy.**

Vào Tra tự môn, vì ngộ tất cả pháp tánh đuổi ép nhau bất khả đắc vậy.

Vào Trạch tự môn, vì ngộ tất cả pháp nơi chỗ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Phải biết môn chữ Trạch đây là năng ngộ vào ngăn mé pháp không. Ngoại trừ các chữ này nêu các pháp không lại chẳng thể được. Sở dĩ vì sao? Vì nghĩa các chữ đây chẳng thể tuyên nói, chẳng thể nêu rõ, chẳng thể viết cầm, chẳng thể nắm lấy, chẳng thể xem xét, vì lìa các tướng vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như hư không là nơi chỗ tất cả vật dôn về. Các môn chữ đây cũng lại như thế, nghĩa các pháp không đều vào môn đây mới được hiển rõ.

Thiện Hiện phải biết: Vào chữ Nhã đây thấy gọi vào các tự môn. Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu đối vào các tự môn như thế, được trí khéo léo. Bồ-tát Ma-ha-tát này đối các ngôn âm sở thuyết sở hiểu đều không quái ngại, đối tất cả pháp tánh bình đẳng không, năng chứng trì được hết, đối các ngôn âm đều được khéo léo.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng nghe vào các tự môn ấn tướng ấn cú như thế, nghe rồi thọ trì đọc tụng suốt lanh, vì người giải nói, không điều chấp trước, chẳng mong danh dự lợi dưỡng cung kính.

**Do nhân duyên đây được ba mươi món công đức thắng lợi. Những ba mươi gì? Là được nghĩ nhớ mạnh, được hồ thẹn hơn, được sức bền chắc, được pháp chỉ thú, được giác tăng thượng, được huệ thù thắng, được vô ngại biện, được tổng trì môn, được không nghi lầm, được lời trái thuận chẳng sanh ưa ghét, được không cao thấp bình đẳng mà trụ, được đối hữu tình lời tiếng khéo, được uẩn khéo léo, được giới khéo léo, được xứ khéo léo, được lý chắc khéo léo, được duyên khởi khéo léo, được nhân khéo léo, được duyên khéo léo, được pháp khéo léo, được trí căn thẳng liệt khéo léo, được trí tha tâm khéo léo, được trí thần cảnh khéo léo, được trí thiên nhĩ khéo léo, được trí túc trụ tùy niệm khéo léo, được trí sanh tử khéo léo, được trí lậu tận khéo léo, được trí xứ phi xứ khéo léo, được trí vắng lai khéo léo, được trí oai nghi đi đứng khéo léo. Đây là ba mươi công đức thắng lợi.**

**Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, được văn tự đà-la-ni môn như thế. Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Người thứ đó đã hỏi ngang đầu nên biết các Bồ-tát Ma-ha-tát phát tới**

**Đại thừa ấy. Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát siêng hành sáu thứ Ba-la-mật-đa, từ một bậc tới một bậc, ngang đây phải biết các Bồ-tát Ma-ha-tát phát tới Đại thừa.**

**Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát siêng hành sáu thứ Ba-la-mật-đa từ một bậc tới một bậc**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết tất cả pháp không từ đâu đến, cũng không tới đâu. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không đi không đến, không từ không tới, bởi các pháp kia không biến hoại vậy. Bồ-tát Ma-ha-tát này đối việc từ đến bậc chẳng nhớ chẳng suy nghĩ, mặc dù tu trị địa nghiệp mà chẳng thấy địa kia. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát siêng hành sáu thứ Ba-la-mật-đa, từ một bậc tới một bậc.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát tu trị địa nghiệp?**

**Phật bảo Thiện Hiện: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ sơ địa nên khéo tu trị mười thứ thắng nghiệp. Những gì là mười?**

**Một là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tịnh thắng ý lạc, vì tương việc lợi ích bất khả đắc vậy.**

Hai là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tâm bình đẳng tất cả hữu tình, vì tất cả hữu tình bất khả đắc vậy.

Ba là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp xả thí tất cả, vì kẻ thí, kẻ nhận và của đem thí bất khả đắc vậy.

Bốn là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp gần kẻ bạn lành, vì đối các bạn lành không chấp trước vậy.

Năm là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp siêng cầu Chánh pháp, vì các pháp sở cầu bất khả đắc vậy.

Sáu là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn xuất gia, vì gia cư phải xả bất khả đắc vậy.

Bảy là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mến kính thân Phật, vì nhân các tướng hảo bất khả đắc vậy.

Tám là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mở rộng pháp giáo, vì pháp sở phân biệt bất khả đắc vậy.

Chín là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp phá hoại kiêu mạn, vì các pháp hưng thịnh bất khả đắc vậy.

**Mười là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn lời chắc thật, vì tất cả ngữ ngôn bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ sơ địa nên khéo tu trị mười thắng nghiệp đây, nhờ đây sơ địa mau được viên mãn.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ nhị địa nên đối tám pháp tu tập suy nghĩ khiến mau viên mãn. Những gì là tám? Một là thanh tịnh tịnh giới. Hai là biết ơn trả ơn. Ba là trụ sức an nhẫn. Bốn là thọ vui mừng hơn hết. Năm là chẳng bỏ hữu tình. Sáu là thường khởi đại bi. Bảy là đối các bậc Sư trưởng đem tâm kính tin hỏi học vâng lời cúng dường như thờ chư Phật. Tám là siêng cầu tu tập Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ nhị địa, đối tám pháp này nên chính suy nghĩ, nên siêng tu học khiến mau viên mãn.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ tam địa nên đối năm pháp tinh siêng an trụ. Những gì là năm? Một là siêng cầu nghe nhiều, hằng không chán đủ, đối pháp đã được nghe chẳng mắc vãn tự. Hai là đem tâm vô nhiễm được thường hành pháp thí, tuy rộng khai hóa mà chẳng tự cao. Ba là vì nghiêm tịnh cõi tịnh, trồng các căn lành, tuy dùng**

**hồi hướng mà chẳng tự bỗng. Bốn là vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mỗi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung. Năm là tuy trụ tâm quý mà không sở chấp.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ tam địa nên thường an trụ năm pháp như thế chớ được nói bỏ.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ tứ địa nên đối mười pháp thọ trì chẳng bỏ. Những gì là mười?**

**Một là ở chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ lìa. Hai là thường vui ít muốn. Ba là thường muốn vui đủ. Bốn là thường chẳng bỏ lìa công đức Đâu đà. Năm là đối các chỗ học thường chẳng nói bỏ. Sáu là đối các dục lạc rất sanh nhàm lìa. Bảy là thường muốn phát khởi Niết-bàn cùng tâm. Tám là đối tất cả vật thường muốn vứt bỏ. Chín là đối tất cả thời tâm chẳng chìm đắm. Mười là đối tất cả sự việc thường không luyến trước.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ tứ địa, đối mười pháp như thế nên thọ trì chẳng bỏ.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ ngũ địa nên xa lìa mười pháp. Những gì là mười? Một là nên xa lìa gia cư. Hai là nên xa lìa Bí-**

**sô-ni. Ba là nên xa lìa nhà keo kiết. Bốn là nên xa lìa chúng nhóm tức cãi. Năm là nên xa lìa khen mình chê người. Sáu là nên xa lìa mười ác nghiệp đạo. Bảy là nên xa lìa ngạo mạn tăng thượng. Tám là nên xa lìa điên đảo. Chín là nên xa lìa do dự. Mười là nên xa lìa tham sân si.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ ngũ địa, đối mười pháp đây thường nên xa lìa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ lục địa nên viên mãn sáu pháp, nên xa lìa sáu pháp. Vì sao gọi là viên mãn sáu pháp? Nghĩa là nên viên mãn Bồ thí thấy sáu Ba-la-mật-đa. Vì sao gọi là xa lìa sáu pháp? Nghĩa là nên xa lìa sáu tâm hèn kém. Những gì là sáu? Một là nên xa lìa tâm Thanh văn. Hai là nên xa lìa tâm Độc giác. Ba là nên xa lìa tâm nhiệt não. Bốn là nên xa lìa tâm thấy kẻ xin đến chẳng vui rầu bực. Năm là nên xa lìa tâm đã thí xả vật sở hữu rồi luyến tiếc buồn bực ăn năn lại. Sáu là nên xa lìa tâm đối kẻ đến cầu phương tiện kiêu loạn.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ lục địa thường nên viên mãn sáu pháp nói trước, và nên xa lìa sáu pháp nói sau.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ thất địa đối hai mươi pháp thường nên xa lìa, đối hai mươi pháp thường nên viên mãn.**

**Vì sao gọi là đối hai mươi pháp thường nên xa lìa? Một là thường nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp kiến giả. Hai là thường nên xa lìa chấp đoạn. Ba là thường nên xa lìa chấp thường. Bốn là thường nên xa lìa chấp tướng tướng. Năm là thường nên xa lìa chấp kiến. Sáu là thường nên xa lìa chấp danh sắc. Bảy là thường nên xa lìa chấp uẩn. Tám là thường nên xa lìa chấp xứ. Chín là thường nên xa lìa chấp giới. Mười là thường nên xa lìa chấp đế. Mười một là thường nên xa lìa chấp duyên khởi. Mười hai là thường nên xa lìa trụ trước ba cõi. Mười ba là thường nên xa lìa chấp tất cả pháp. Mười bốn là thường nên xa lìa chấp đối tất cả pháp đúng lý, chẳng đúng lý. Mười lăm là thường nên xa lìa chấp y Phật kiến. Mười sáu là thường nên xa lìa chấp y Pháp kiến. Mười bảy là thường nên xa lìa chấp y Tăng kiến. Mười tám là thường nên xa lìa chấp y giới kiến. Mười chín là thường nên xa lìa chấp y không kiến. Hai mươi là thường nên xa lìa tánh nhàm sợ không.**

**Vì sao gọi là đối hai mươi pháp thường nên viên mãn? Một là thường nên viên mãn thông suốt không. Hai là thường nên viên mãn chứng vô tướng.**

Ba là thường nên viên mãn biết vô nguyện. Bốn là thường nên viên mãn thanh tịnh ba luân. Năm là thường nên viên mãn thương xót hữu tình và đối hữu tình không điều chấp trước. Sáu là thường nên viên mãn đối thấy tất cả pháp tánh bình đẳng và với trong đây không điều chấp trước. Bảy là thường nên viên mãn đối thấy các hữu tình tánh bình đẳng và với trong đây không điều chấp trước. Tám là thường nên viên mãn đối chơn lý thú thông suốt rốt ráo và với trong đây không điều chấp trước. Chín là thường nên viên mãn trí vô sanh nhẫn. Mười là thường nên viên mãn thuyết lý thú tất cả pháp nhất tướng. Mười một là thường nên viên mãn diệt trừ phân biệt. Mười hai là thường nên viên mãn xa lìa các tướng. Mười ba là thường nên viên mãn xa lìa các kiến. Mười bốn là thường nên viên mãn xa lìa phiền não. Mười lăm là thường nên viên mãn khéo léo tu chỉ quán. Mười sáu là thường nên viên mãn điều phục tâm tánh. Mười bảy là thường nên viên mãn vắng lặng tâm tánh. Mười tám là thường nên viên mãn tánh trí vô ngại. Mười chín là thường nên viên mãn không chỗ ái nhiễm. Hai mươi là thường nên viên mãn tùy tâm sở dục qua cõi chư Phật, ở chúng hội Phật kia tự hiện ra thân.

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ thất địa, đối hai mươi pháp trước thường nên xa lìa, đối hai mươi pháp sau thường nên viên mãn.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ bát địa đối bốn pháp thường nên viên mãn. Những gì là bốn? Một là thường nên viên mãn ngộ vào tâm hành tất cả hữu tình. Hai là thường nên viên mãn du hí thần thông. Ba là thường nên viên mãn thấy cõi chư Phật, như đã được thấy mà tự nghiêm tịnh các kiểu cõi Phật. Bốn là thường nên viên mãn vãng thờ cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối thân Như Lai như thật quan sát.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ bát địa đối bốn pháp này thường nên viên mãn.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ cửu địa đối bốn pháp thường nên viên mãn. Những gì là bốn? Một là thường nên viên mãn trí căn thẳng liệt. Hai là thường nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật. Ba là thường nên viên mãn hằng vào các định như huyễn đẳng trì. Bốn là thường nên viên mãn tùy các hữu tình căn lành đã thành thực, cố vào các cõi tự hiện hóa sanh.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ cửu địa đối bốn pháp này thường nên viên mãn.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ thập địa đối mười hai pháp thường nên viên mãn. Những gì mười hai?**

**Một là thường nên viên mãn nhiếp thọ vô biên đại nguyện chỗ nơi, tùy có sở nguyện đều khiến chứng được. Hai là thường nên viên mãn trí âm thanh khác loại: các trời, rồng, dực-xoa, kiện-đạt-phước, a-tổ-lạc, yết-lộ-trà, khăn-nại-lạc, mạc-hồ-lạc-già, người, phi người thấy. Ba là thường nên viên mãn vô ngại biện thuyết. Bốn là thường nên viên mãn vào thai đầy đủ. Năm là thường nên viên mãn xuất sanh đầy đủ. Sáu là thường nên viên mãn gia tộc đầy đủ. Bảy là thường nên viên mãn dòng họ đầy đủ. Tám là thường nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ. Chín là thường nên viên mãn sanh thân đầy đủ. Mười là thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ. Mười một là thường nên viên mãn trang nghiêm cội Bồ-đề đầy đủ. Mười hai là thường nên viên mãn tất cả công đức thành xong đầy đủ.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ thập địa thường nên viên mãn mười hai pháp này.**

**Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trụ đệ thập địa rồi, đối trước sở tu thắng pháp các địa đều được viên mãn cùng các Như Lai nên nói không khác.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tịnh thắng ý lạc?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu nhóm tất cả căn lành thù thắng. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tịnh thắng ý lạc.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tất cả hữu tình tâm bình đẳng? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, dẫn phát từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tất cả hữu tình tâm bình đẳng.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp xả thí tất cả? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối**

**tất cả hữu tình không chỗ phân biệt mà hành bố thí. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên khéo tu trì nghiệp xả thí tất cả.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp gần kề bạn lành? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thấy các bạn lành khuyên hóa hữu tình khiến kia tu tập Nhất thiết trí trí, tức bèn gần kề cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hỏi thọ Chánh pháp, ngày đêm thừa phụng, không lòng nhác trễ. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp gần kề bạn lành.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp cần cầu Chánh pháp? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, siêng cầu vô thượng Chánh pháp của Như Lai, chẳng rời các bậc Thanh văn, Độc giác. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp cần cầu Chánh pháp.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên khéo tu trì nghiệp thường muốn xuất gia? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tất cả chỗ sanh hăng chán ở nhà ồn ào, phức tạp, ngọt ngào, chật hẹp in như lao ngục; thường vui**

**Phật pháp, xuất gia thanh tịnh, vắng lặng vô vi, như hư không vô ngại. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp thường muốn xuất gia.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp mến kính thân Phật? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vừa một phen thấy hình tướng Phật rồi, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí trọn chẳng bỏ tác ý đối nhớ Phật. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp mến kính thân Phật.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp mở rộng pháp giáo? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối Phật còn tại thế và sau Niết-bàn, vì các hữu tình mở rộng pháp giáo, trước giữa sau đều thiện, văn nghĩa khéo đẹp, thuần một viên mãn, phạm hạnh thanh trắng. Chỗ gọi Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tụ thuyết, Bản sự, Bản sanh, Duyên khởi, Thí dụ, Phương quảng, Hy pháp cùng là Luận nghị. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp mở rộng pháp giáo.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp phá hoại kiêu mạn? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát lòng thường khiêm kính, đê tâm kiêu mạn. Do đây chẳng sanh họ thấp tộc hèn. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp phá hoại kiêu mạn**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn lời chắc thật? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xứng biết mà nói, lời nói việc làm hợp nhau. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn lời chắc thật.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ sơ địa nên khéo tu trị mười thắng nghiệp đây khiến mau viên mãn.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát thanh tịnh tịnh giới? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khởi các tâm Thanh văn, Độc giác và các pháp phá giới ngăn Bồ-đề. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát thanh tịnh tịnh giới.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát biết ơn trả ơn? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành**

**các hạnh thù thắng Bồ-tát được chút ơn của người hãy nặng trọng báo, huông ơn huệ nhiều mà lẽ chẳng đền. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát biết ơn trả ơn.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát trụ sức an nhẫn? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát giả sử đều bị tất cả hữu tình làm xâm hại, mà năng đối kia không tâm giận hại. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát trụ sức an nhẫn.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát thọ vui mừng hơn hết? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thấy các hữu tình đối hạnh Tam thừa đã được thành thực, thân tâm vui mừng. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát thọ vui mừng hơn hết.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng bỏ hữu tình? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thường khắp cứu vớt tất cả hữu tình khiến lìa khổ nạn. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng bỏ hữu tình.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát thường khởi đại bi? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành các hạnh thù thắng Bồ-tát, thường khởi nghĩ này: Ta vì nhiều ích tất cả hữu tình, giả sử kiếp đều như cát sông Căng-già vô lượng vô số ở đại địa ngục chịu các trọng khổ, hoặc đốt hoặc nướng, hoặc chặt hoặc đứt, hoặc lột hoặc treo, hoặc mài hoặc giã, chịu vô lượng việc khổ như thế, cho đến khiến các loại**

**hữu tình kia cưỡi xe Như Lai mà vào viên tịch. Như vậy cho hết cõi tất cả hữu tình, mà tâm đại bi ta từng không lười bỏ. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát thường khởi đại bi.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đối các bậc Sư trưởng đem tâm kính tin hỏi vâng cúng dường như thờ chư Phật? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên cung kính tùy thuận Sư trưởng, không điều đoái luyến. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đối các Sư trưởng đem tâm kính tin hỏi vâng cúng dường như thờ chư Phật.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát siêng cầu tu tập Ba-la-mật-đa? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khắp đối tất cả Ba-la-mật-đa chuyên tâm tu học, chẳng đoái các việc, vì muốn thành thực tất cả hữu tình. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát siêng cầu tu tập Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ nhị địa đối tám pháp này nên nghĩ nên học khiến mau viên mãn.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát siêng cầu nghe nhiều hằng không nhàm đủ; đối pháp đã nghe chẳng mắc vẩn tự? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát**

**Ma-ha-tát phát siêng tinh tiến khởi nghĩ này rằng: Nếu cõi Phật đây hoặc mười phương cõi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết Chánh pháp, ta phải lóng nghe thọ trì đọc tụng, tu học rất ráo, không cho chỗ sót mà đối với trong ấy chẳng mắc vẩn tự. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát siêng cầu nghe nhiều hằng không nhàm đủ, đối pháp đã nghe chẳng mắc vẩn tự.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm không nhiệm thường hành pháp thí, tuy rộng khai hóa mà chẳng tự cao? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, hãy chẳng tự vì đem căn lành đây hồi hướng Bồ-đề huống cầu việc khác, tuy hóa đạo nhiều mà chẳng kiêu lung. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm không nhiệm thường hành pháp thí, tuy khai hóa rộng mà chẳng tự cao.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì nghiêm tịnh cõi Phật, trông các căn lành, tuy dùng hồi hướng mà chẳng tự cử? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát mạnh mẽ tinh tiến tu các căn lành, vì muốn trang nghiêm nước tịnh chư Phật và vì thanh tịnh cõi lòng mình người, tuy làm việc này mà chẳng tự cao. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát vì nghiêm tịnh cõi Phật trông các căn lành tuy dùng hồi hướng mà chẳng tự cử.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mỗi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn thành thực tất cả hữu tình, trông các căn lành, nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chưa viên mãn Nhất thiết trí trí, chưa trọn xong thành tựu tất cả Phật pháp, dù thọ vô biên sanh tử khổ nhọc mà không nhàm mỗi, cũng chẳng tự cao. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mỗi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát tuy trụ hỗ thẹn mà không sở chấp? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chuyên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối tác ý các Thanh văn Độc giác đủ hỗ thẹn nên trọn chẳng tạm khởi, mà với trong ấy cũng không sở chấp, chẳng sanh chán hủy. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát tuy trụ hỗ thẹn mà không sở chấp.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ tam địa nên thường an trụ năm pháp như thế, tinh siêng tu tập khiến mau viên mãn.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát trụ chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ lìa? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vượt các bậc Thanh văn Độc giác thấy, nên thường**

**chẳng bỏ chỗ vắng vẻ. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát trụ chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ lìa.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát thường muốn thiếu dục? Thiên Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hãy chẳng vì mình mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hướng muốn việc thế gian và Nhị thừa. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát thường muốn thiếu dục.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát thường muốn vui đủ? Thiên Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chuyên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên đổi các việc khác chẳng sanh chấp trước. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát thường muốn vui đủ.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát thường chẳng bỏ lìa công đức Đầu đà? Thiên Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thường đổi thâm Phật pháp khởi xét kỹ pháp nhãn. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát thường chẳng bỏ lìa công đức Đầu đà.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đổi các chỗ học thường chẳng nói bỏ? Thiên Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đổi chỗ học giới bền giữ chẳng dời mà đổi trong ấy năng chẳng lấy tướng. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đổi các chỗ học thường chẳng nói bỏ.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đổi các dục rất sanh nhàm lìa? Thiên Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-**

**ha-tát đối diệu dục lạc chẳng khởi tâm dục. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đối các dục lạc rất sanh nhàm lìa.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát thường muốn phát khởi Niết-bàn cùng tâm? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đạt tất cả pháp thường không khởi tác. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát thường muốn phát khởi Niết-bàn cùng tâm.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả vật thường muốn nói bỏ? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối pháp nội ngoại thường chẳng chấp lấy. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả vật thường muốn nói bỏ.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả thời tâm chẳng chìm đắm? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối các thức trụ tâm thường chẳng chấp trước. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả thời tâm chẳng chìm đắm.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả sự thường không luyến trước? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả sự không suy nghĩ gì. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả sự thường không luyến trước.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ tứ địa đối mười pháp như thế thường nên thọ trì chớ được chút nói.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa cư gia? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chí tánh ưa đạo cõi nước chư Phật, tùy sanh chỗ nào thường muốn xuất gia, cạo bỏ râu tóc, cầm nắm bình bát, mặc ba áo pháp, hiện làm Sa-môn. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa gia cư.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa Bí-sô-ni? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thường nên xa lìa các Bí-sô-ni, chẳng cho ở chung như chùng gậy móng, cũng lại đôi kia chẳng khởi tâm khác. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa Bí-sô-ni.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa nhà keo kiết? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi suy nghĩ này: Ta nên đem dài lợi ích an vui tất cả hữu tình, khiến hữu tình đây tự nhờ phước lực cảm được làm nhà thí chủ tốt như thế, nên ta đôi kia chẳng nên keo kiết ganh ghét. Đã suy nghĩ rồi, xa lìa nhà keo kiết. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa nhà keo kiết.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa chúng hội tức cãi? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi suy nghĩ này: Nếu chỗ chúng hội, trong ấy hoặc có Thanh văn Độc giác, hoặc nói pháp yếu tương ưng Nhị thừa, khiến ta lui mất tâm đại Bồ-**

**đề, vậy nên quyết định nên xa lìa chúng hội. Lại khởi nghĩ này: Các kẻ tức cãi hay khiến hữu tình phát khởi giận hại, gây làm các thứ nghiệp ác bất thiện, hãy trái đạo lành hướng đại Bồ-đề, vậy nên quyết định xa lìa chúng tức cãi. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa chúng hội tức cãi.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa khen mình chê người? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối pháp nội ngoại trọn không sở thấy, vậy nên xa lìa khen mình chê người. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa khen mình chê người.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa mười ác nghiệp đạo? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi suy nghĩ này: Mười ác như thế hãy năng ngăn ngại đường lành người trời, hướng đối Thánh đạo và đại Bồ-đề mà chẳng làm chướng? Nên ta đối kia định nên xa lìa. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa mười ác nghiệp đạo.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa ngạo mạn tăng thượng? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đều chẳng thấy có các pháp nội ngoại khá hay phát khởi ngạo mạn tăng thượng. Vậy nên định phải xa lìa ngạo mạn tăng thượng như thế. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa ngạo mạn tăng thượng.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa điên đảo? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát quán việc điên đảo đều bất khả đắc, vậy nên định phải xa lìa điên đảo. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa điên đảo.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa do dự? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát quán việc do dự đều bất khả đắc, vậy nên định phải xa lìa do dự. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa do dự.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tham sân si? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đều chẳng thấy có việc tham sân si, vậy nên xa lìa ba độc như thế. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tham sân si. Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ ngũ địa đối mười pháp đây thường nên xa lìa chẳng nên quen gần.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên viên mãn sáu Ba-la-mật-đa?**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát viên mãn sáu Ba-la-mật-đa vượt các bậc Thanh văn Độc giác thấy. Lại trụ sáu Ba-la-mật-đa đây, thành chúng Tam thừa năng qua bờ kia khởi năm thứ sở tri. Những gì là năm? Một là quá khứ; hai là vị lai; ba là hiện tại; bốn là vô vi; năm là bất khả thuyết. Vậy**

**nên Bồ-tát Ma-ha-tát định nên viên mãn Bồ thí thấy sáu Ba-la-mật-đa. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên viên mãn sáu Ba-la-mật-đa.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tâm Thanh văn? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi nghĩ như vậy: Tâm Thanh văn thừa chẳng phải đạo chứng Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì chán sanh tử vậy. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tâm Thanh văn.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tâm Độc giác? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi nghĩ như vậy: Tâm Độc giác thừa chẳng phải đạo chứng Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì ưa vui Niết-bàn vậy. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tâm Độc giác.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tâm nhiệt não? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi nghĩ như vậy: Tâm run sợ sanh tử nóng bức chẳng phải đạo chứng Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì sợ sanh tử vậy. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tâm nhiệt não.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tâm thấy kẻ đến xin chẳng vui, sầu não? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi nghĩ như vậy: Tâm chẳng vui sầu não đây chẳng phải đạo chứng**

**Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì trái từ bi vậy. Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tâm thấy kẻ đến xin chẳng vui sầu não.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tâm xả thí vật sở hữu luyện tiếc buồn rầu ăn năn trở lại? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi nghĩ như vậy: Tâm ăn năn lại đây chẳng phải đạo chúng Vô thượng Bồ-đề, nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì trái bản nguyện vậy. Nghĩa là ta trước khi phát tâm Bồ-đề, khởi lời nguyện này: Các sở hữu của ta đối kẻ đến xin tùy muốn chẳng trông không, thì vì sao ngày nay đã thí ăn năn trở lại? Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tâm xả thí vật sở hữu luyện tiếc buồn rầu ăn năn trở lại.**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tâm đối kẻ đến xin phương tiện kiêu loạn? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi nghĩ như vậy: Tâm kiêu loạn đây chẳng phải đạo chúng Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì trái lời thề trước vậy. Nghĩa là ta trước khi phát tâm Bồ-đề khởi lời thề này rằng: Phạm sở hữu của ta đối kẻ đến xin, tùy muốn chẳng trông không, thì sao ngày nay mà tìm cách dối trá rối loạn kia? Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nên xa lìa tâm đối kẻ đến xin, phương tiện kiêu loạn.**

**Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi trụ đệ lục địa nên thường viên mãn sáu pháp nói trước, và nên xa lìa sáu pháp nói sau, mà với trong ấy không điều chấp lấy.**

**--- o0o ---**